

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Dương Thị Hồng Luyện	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Nguyễn Thị Duyên	Phó HT	Phó Chủ tịch	
3	Phạm Quỳnh Trang	NV Kế toán	Thành viên- Trưởng nhóm Thư ký	
4	Đỗ Thị Hòa	TT tổ 1&2	Thành viên	
5	Trần Thị Thương	TT tổ 3-4-5	Thành viên	
6	Nguyễn Thị Miện	Giáo viên	Thành viên	
7	Nguyễn Thúy Hằng Ninh	Giáo viên	Thành viên	
8	Đỗ Thị Thanh Hòa	Giáo viên	Thành viên	

QUẢNG NINH, NĂM 2020

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác	19
Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	21
Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	23
Tiêu chí 1.5. Khối lớp và tổ chức lớp học	26
Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	27
Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	32
Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	34
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	36
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	37
Mở đầu	37
Tiêu chí 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	38
Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên	40
Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên	43
Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh	45
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	47
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	48

Mở đầu	48
Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, sân chơi, bãi tập	48
Tiêu chí 3.2. Phòng học	50
Tiêu chí 3.3. Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị	52
Tiêu chí 3.4. Khu vệ sinh và hệ thống thoát nước	54
Tiêu chí 3.5. Thiết bị	56
Tiêu chí 3.6. Thư viện	58
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	60
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	61
Mở đầu	61
Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ học sinh	61
Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	63
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	65
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 5.1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường	66
Tiêu chí 5.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	68
Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	70
Tiêu chí 5.4. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	72
Tiêu chí 5.5. Kết quả giáo dục	73
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	74
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	75
Phần IV. PHỤ LỤC	

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1; 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		x	x	x
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2		x	x	x
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3		x	x	x
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x

Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4		X	X	X
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5		X	X	X
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: Đạt mức: 3

1.2. Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		X	
Khoản 2, Điều 22		X	
Khoản 3, Điều 22		X	
Khoản 4, Điều 22		X	
Khoản 5, Điều 22		X	
Khoản 6, Điều 22		X	

Kết quả: Không đạt mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 3

PHẦN I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định thành lập): Trường tiểu học Kim Đồng

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí.

Tỉnh/thành phố	Quảng Ninh	Họ và tên Hiệu trưởng	Dương Thị Hồng Luyên
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Uông Bí	Điện thoại	0203. 3563. 081
Xã/phường/thị trấn	Thượng Yên Công	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 2 (tháng 01/2020)	Website	http://uongbi.quangninh.edu.vn Mã đơn vị: TH Kimdong
Năm thành lập	1986	Số điểm trường	
Công lập	x	Thuộc vùng khó khăn	x
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp

Số lớp học	Năm học 2019-2020
Khối lớp 1	3
Khối lớp 2	3
Khối lớp 3	2
Khối lớp 4	2
Khối lớp 5	2
Cộng	12

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	15
1	Phòng học	12
a	Phòng kiên cố	12
b	Phòng bán kiên cố	0
c	Phòng tạm	0
2	Phòng học bộ môn	03
a	Phòng kiên cố	03
b	Phòng bán kiên cố	0
c	Phòng tạm	0
II	Khối phòng hành chính – quản trị	05
1	Phòng kiên cố	05
2	Phòng bán kiên cố	0
3	Phòng tạm	0
III	Thư viện	01
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (Phòng thiết bị, phòng Đội)	02
	Cộng	23

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	01	0	
Phó hiệu trưởng	01	01	0	0	01	0	
Giáo viên	18	17	03	01	17	0	
Nhân viên	02	02	0	01	01	0	
Cộng	22	21	03	02	20	0	

b) Số liệu của năm học 2019-2020

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020
1	Tổng số giáo viên	18
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,5
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	4,8
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tuyên dương	09
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020
1	Tổng số học sinh	368
	- Nữ	174
	- Dân tộc	216
	- <i>Khối lớp 1</i>	80
	- <i>Khối lớp 2</i>	85
	- <i>Khối lớp 3</i>	68
	- <i>Khối lớp 4</i>	72
	- <i>Khối lớp 5</i>	63
2	Tổng số tuyển mới	77
3	Học 2 buổi/ngày	368
4	Bán trú	100
5	Nội trú	0
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	31
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	354/368 96,2%
	- <i>Nữ</i>	168
	- <i>Dân tộc</i>	207
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	0
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	22
	- <i>Nữ</i>	14
	- <i>Dân tộc</i>	12
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	9
12	Các số liệu khác (HSKTT)	07

b) Công tác phổ cập giáo dục và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019-2020	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100%	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	0	

PHẦN II

TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung về nhà trường

Trường Tiểu học Kim Đồng tiền thân là trường cấp 1,2 xã Thượng Yên Công, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, nay là thành phố Uông Bí. Năm 1986, trường được tách thành hai trường là trường Tiểu học Kim Đồng và trường trung học cơ sở Lý Tự Trọng.

Trường Tiểu học Kim Đồng đóng trên địa bàn thôn Năm Mẫu II, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí. Từ năm 1986 đến nay, nhà trường còn gặp nhiều khó khăn nhưng được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, cùng với sự cố gắng nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường đã phấn đấu không ngừng đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục. Năm học 2019-2020 nhà trường được công nhận và cấp Chứng nhận Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III theo quyết định số 05/QĐ-SGDĐT ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh. Công nhận và cấp Bằng công nhận Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ II theo quyết định số 04/QĐ-SGDĐT ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh.

1.1. Về cơ sở vật chất

Trường tiểu học Kim Đồng trên địa bàn xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, có diện tích 6534,1 m². Năm 2019, nhà trường được Ủy ban nhân dân thành Phố Uông Bí đầu tư xây mới khu nhà 2 tầng gồm 06 phòng học. Đến nay, trường đã có đầy đủ hệ thống khối phòng phục vụ học tập cho học sinh và khối phòng quản trị phục vụ công tác quản lý của ban giám hiệu và các bộ phận khác trong trường. Trường có cổng, tường bao, biển trường đủ, đúng theo quy định.

Hiện nay số phòng học của nhà trường hiện nay đáp ứng đủ cho nhu cầu 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Nhà vệ sinh: 02 (01 khu vệ sinh cho học sinh cho nam và nữ riêng biệt, 01 khu vệ sinh giáo viên nam và nữ, có hệ thống nước sạch, cống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường).

- Sân chơi: 2.400 m² ; bãi tập: 1.700 m²

*** Về thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, dạy học và các hoạt động khác**

Tổng số máy tính phục vụ cho công tác quản lý và dạy học: 02 máy tính xách tay; 21 máy tính được kết nối Internet.

Số máy chiếu: 04 chiếc

Các thiết bị khác gồm: máy in, máy scan, âmly, mic (không dây và có dây), loa máy...

1.2. Về đội ngũ giáo viên

Hiện nay, nhà trường có 22 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó:

Cán bộ quản lý: 02 người.

Giáo viên: 18 người

Nhân viên: 02 người.

Trình độ đào tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên 100% đạt chuẩn (Đại học: 10; Cao đẳng: 10; trung cấp 02 là nhân viên thư viện và giáo viên dạy thể dục).

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề mến trẻ, tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức học hỏi, có kinh nghiệm, có năng lực chuyên môn tốt. Đội ngũ giáo viên của nhà trường ổn định, phát huy tốt vai trò giảng dạy, chủ nhiệm và các công tác khác, góp phần tạo nên những thành tích cho nhà trường.

1.3. Về đội ngũ học sinh

Học sinh của nhà trường chủ yếu là con em đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống trên địa bàn, một số ít là con em các hộ kinh doanh nhỏ, con em công nhân Công ty than Vàng Danh, Công ty than Nam Mẫu,... Học sinh của nhà trường ngoan ngoãn, lễ phép, có ý thức tốt trong học tập, rèn luyện. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì vững chắc trong nhiều năm qua: Tỷ lệ lên lớp đạt 98% trở lên, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%. Trong năm học 2019-2020, số lượng học sinh hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ học tập và rèn luyện, học sinh vượt trội về một môn học đạt 39,7%. Năm học 2019-2020, tiếp tục đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT chất lượng giáo dục tiếp tục giữ vững.

1.4. Một số nét về các hoạt động quản lý, giáo dục của nhà trường

Hàng năm, nhà trường triển khai tích cực và hiệu quả các cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05 “*Đẩy mạnh Học tập làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

100% cán bộ giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện tốt chủ đề năm 2019-2020 gắn với Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục phổ thông và Bộ quy tắc ứng xử “Tự hào là công dân thành phố Uông Bí” cùng với phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích*

cực” bằng những nội dung hình thức thiết thực, hiệu quả phù hợp với đặc điểm của nhà trường và địa phương.

Nhà trường luôn phát động và thực hiện tốt các đợt thi đua. Công khai các quy định và tiêu chí thi đua cụ thể đối với các cá nhân và tổ chức đoàn thể để làm mục tiêu phấn đấu thi đua trong năm học. Nhà trường đã xây dựng tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua đối với các tổ, đối với cá nhân. Sau mỗi đợt thi đua và cuối mỗi học kỳ, cuối đợt, cuối năm cá nhân tổ chức tự nhận xét đánh giá đối chiếu với các tiêu chí đã đề ra, nhìn nhận được những yếu kém, tồn tại để kịp thời rút kinh nghiệm cho đợt thi đua khác.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, các ban ngành, đoàn thể của xã, Hội cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Hàng năm, nhà trường đã huy động và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục trong trường.

Nhà trường hiện tốt việc phân khai ngân sách hằng năm được cấp, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, đảm bảo đúng nguyên tắc, thực hiện công khai tài chính, báo cáo thu - chi theo quý, theo năm. Hệ thống hồ sơ, sổ sách tài chính đầy đủ, việc chi tiêu đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả, đúng nguyên tắc tài chính.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn tham gia tích cực các cuộc vận động và phong trào thi đua của các cấp, của ngành phát động. Trong năm học, tập thể và cán bộ giáo viên nhà trường luôn giữ vững các danh hiệu thi đua: Trường đạt Tập thể Lao động tiên tiến, Cơ quan văn hóa; Công đoàn vững mạnh; Liên Đội vững mạnh; trường học đạt trường đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

2. Mục đích tự đánh giá

2.1. Mục đích, lý do tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường

Căn cứ vào Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào quá trình phấn đấu của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường;

Công tác tự đánh giá còn khẳng định uy tín và nâng cao vị thế của nhà trường với phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương. Đồng thời, từ kết quả tự

đánh giá của nhà trường sẽ có những định hướng chuẩn mực cho sự phát triển đi lên của nhà trường trong các giai đoạn cụ thể tiếp theo.

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã thực hiện đảm bảo quy trình, phương pháp và công cụ tự đánh giá của cơ sở giáo dục phổ thông.

2.2. Quy trình tự đánh giá

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường thực hiện theo 07 bước đã được quy định trong quy trình tự đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 như sau:

Bước 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá

Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

Bước 4. Đánh giá các mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá.

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành các báo cáo tự đánh giá.

Khi thực hiện 07 bước trên nhà trường đều thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học. Hội đồng tự đánh giá thường xuyên kiểm tra đôn đốc các nhóm thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3. Phương pháp tự đánh giá

Phương pháp điều tra: khảo sát, điều tra, phỏng vấn những người có liên quan để thu thập thông tin minh chứng, dùng cho các nhóm công tác.

Phương pháp thảo luận: sử dụng cho Hội đồng tự đánh giá và các nhóm tự đánh giá trao đổi, bàn bạc các nội dung tự đánh giá.

Phương pháp nghiên cứu lý luận: Nghiên cứu các Chỉ thị, Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác kiểm định chất lượng và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học.

Phương pháp giảng giải, thuyết trình: được tiến hành trong việc tổ chức cho giáo viên học tập bộ tiêu chuẩn và quy trình tự đánh giá; giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình tự đánh giá.

Phương pháp thống kê toán học: thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác tự đánh giá; minh chứng độ tin cậy của kết quả thu được.

Phương pháp phân tích: tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin minh chứng.

2.4. Công cụ đánh giá

Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “*Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học*”.

Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

Dự thảo hướng dẫn xác định nội hàm gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học;

Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

3.1. Sơ lược quá trình thành lập

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường có 05 nhóm công tác. Mỗi nhóm có trách nhiệm thu thập thông tin, minh chứng, xử lý, phân tích minh chứng, mã hoá các minh chứng của 01 tiêu chuẩn.

Nhóm 1: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 1

Nhóm 2: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 2

Nhóm 3: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 3

Nhóm 4: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 4

Nhóm 5: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 5

3.2. Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

Trường tiểu học Kim Đồng có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, có tinh thần đoàn kết và có trách nhiệm cao.

Diện tích nhà trường đảm bảo diện tích theo quy định. Số phòng học của trường đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và học tập 2 buổi/ngày. Nhà trường cũng luôn tự hào vì đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên tinh thần và điều kiện cơ sở vật chất của các cấp chính quyền, của các ban ngành đoàn thể, của địa phương, cha mẹ học sinh và các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn. Việc thực hiện phong trào thi đua “*Hai tốt*” trong nhà trường ngày càng được đẩy mạnh, chất lượng dạy - học ngày được nâng cao.

Song song với những mặt mạnh, nhà trường còn bộc lộ những điểm yếu cần phải khắc phục, đó là việc tự học tự bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin ở một số giáo viên còn hạn chế.

Quá trình tự đánh giá là nhiệm vụ chung của nhà trường, song đây cũng là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua; thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển để tập thể cán bộ, giáo viên trong trường nhìn lại những gì đã làm được, những gì còn tồn tại so với quy định chuẩn để từ đó phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu trong thời gian ngắn nhất.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Nhà trường luôn xác định công tác tổ chức và quản lý trường học được thực hiện tốt là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định đến hiệu quả và chất lượng các hoạt động giáo dục. Vì thế, nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển trong từng giai đoạn, trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Lớp học, số học sinh của trường được tổ chức đảm bảo theo quy định trong Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường được xây dựng ở vị trí trung tâm xã, thuận tiện cho học sinh tới trường, luôn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Ban giám hiệu thực hiện quản lý các hoạt động của nhà trường ngày càng ổn định và đi vào nề nếp, chất lượng các mặt giáo dục ngày càng cao. Giáo viên, nhân viên trong trường đã chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý và giáo dục học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ, quan tâm quản lý hành chính và chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, coi trọng công tác bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, tạo mọi điều kiện để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ góp phần thực hiện thắng lợi công tác quản lý và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Mức 2: Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3: Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông theo quy định tại Luật Giáo dục (Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015), phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhà trường có các nguồn lực về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất đảm bảo. Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế và địa phương **[H1-1.1-01]**. Nghị quyết hội đồng nhân dân xã về định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương của ngành phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông theo quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương **[H1-1.1-02]**, **[H1-1.1-03]**.

Hàng năm, văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được phê duyệt của cấp có thẩm quyền; phương hướng chiến lược xác định rõ được đặc điểm tình hình nhà trường về cả môi trường bên ngoài và môi trường bên trong với những thời cơ, thách thức **[H1-1.1-07]**.

Nhà trường có biên bản niêm yết, tháo gỡ nội dung chiến lược phát triển của nhà trường **[H1-1.1-04]**. Hàng năm nhà trường đánh giá và triển khai phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua Nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức lao động hàng năm và được đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường **[H1-1.1-06]**.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông qua nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức lao động hàng năm **[H1-1.1-05]**, biên bản giám sát thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường; **[H1-1.1-06]**; **[H1-1.1-07]**.

Mức 3:

Nhà trường đã định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-06]. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-05]. Thông qua các báo cáo, biên bản, nghị quyết có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, có văn bản bổ sung điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên văn bản chiến lược chưa được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, chưa có sự tham gia ý kiến rộng rãi trong phụ huynh học sinh và cộng đồng [H1-1.1-07];

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giáo dục theo từng giai đoạn và phù hợp với sự phát triển kinh tế của địa phương, được phê duyệt của các cấp có thẩm quyền, được niêm yết công khai tại nhà trường; được triển khai và thực hiện nghiêm túc.

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển và có các giải pháp tích cực giám sát việc thực hiện.

3. Điểm yếu

Văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, các cuộc họp phụ huynh, nhưng chưa có sự tham gia ý kiến rộng rãi của phụ huynh học sinh và cộng đồng do tỷ lệ phụ huynh là dân tộc thiểu số chiếm trên 50% các phụ huynh còn rụt rè, ngại tham gia ý kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong giai đoạn tới, tiếp tục căn cứ vào các yêu cầu đổi mới giáo dục, tình hình thực tế địa phương và nhà trường để xây dựng kế hoạch chiến lược có nội dung sát thực và mang tính khả thi.

Từ năm học 2019-2020 trở đi, Ban giám hiệu nhà trường phối hợp với địa phương để trao đổi trong các cuộc họp tại địa phương những nội dung cơ bản của kế hoạch chiến lược. Ban giám hiệu, các giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp phụ huynh học sinh để thảo luận, lấy ý kiến tham gia vào kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Nhà trường tiếp tục công khai bản dự thảo phương hướng chiến lược trong các cuộc họp ban đại diện cha mẹ học sinh, họp phụ huynh toàn trường,

các buổi sinh hoạt cộng đồng, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường để lấy ý kiến góp ý rộng rãi.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường được thành lập và hoạt động nghiêm túc theo đúng quy định Điều 23 Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014): Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn, mỗi hội đồng đều có quyết định thành lập quy định rõ cơ cấu tổ chức, thành phần, chức năng nhiệm vụ...theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số 669/QĐ-PGD&ĐT ngày 24 tháng 6 năm 2020 do đồng chí Dương Thị Hồng Luyến - Hiệu trưởng nhà trường làm Chủ tịch **[H2.1.2-01]; [H2.1.2-02]; [H2.1.2-03]**.

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ trường tiểu học, hỗ trợ nhà trường đề ra mục tiêu, chiến lược và kế hoạch phát triển của nhà trường hàng năm. Ngoài ra, Hội đồng trường còn phối hợp với nhà trường trong việc huy động các nguồn lực và quyết nghị về kế hoạch, nhân sự, quản lý nhà trường. Hội đồng trường xây dựng đầy đủ quy chế hoạt động; kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường **[H2.1.2-04]; [H2.1.2-05]**.

Hàng năm, Hoạt động của các hội đồng định kì được thực hiện rà soát, đánh giá. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường tiến hành họp, xét duyệt thi đua, khen thưởng đúng quy định. **[H2.1.2-06]; [H2.1.2-07]**.

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng tiến hành họp, xét duyệt thi đua, khen thưởng đúng quy định. Hội đồng tư vấn đề xuất các biện pháp thực hiện chủ đề, nhiệm vụ năm học, các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường,... Tuy nhiên Hội đồng trường chưa phát huy hết được quyền hạn, chưa thực hiện có hiệu quả cao nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ trường tiểu học, do năng lực của một số thành viên Hội đồng trường còn hạn chế [H2.1.2 -08], [H2.1.2 -09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Hội đồng trường, các hội đồng khác; trong mỗi giai đoạn, Hội đồng trường và ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới, đồng thời để phù hợp với các nguồn lực các Hội đồng tư vấn của nhà trường được rà soát, bổ sung, hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu của trường thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hội đồng trường chưa phát huy hết được quyền hạn, chưa thực hiện có hiệu quả cao nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ trường tiểu học, do năng lực của một số thành viên Hội đồng trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của Hội đồng trường và các Hội đồng khác theo quy định.

Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực cho thành viên Hội đồng trường, nhằm phát huy tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng trường theo Điều lệ trường tiểu học như tổ chức cho các thành viên Hội đồng trường nghiên cứu kỹ để hiểu rõ về chức năng nhiệm vụ của Hội đồng trường. Phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên trong mỗi Hội đồng sao cho đúng người, đúng việc đảm bảo tính khoa học, phù hợp. Hội đồng trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, bộ phận khác để giám sát kịp thời các hoạt động của nhà trường để đánh giá cũng như đưa ra các quyết sách phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục,....

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo đúng quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1,2,3:

Nhà trường có Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ xã Thượng Yên Công, gồm 14 đảng viên (13 chính thức và 01 dự bị). Chi bộ nhà trường lãnh đạo theo đúng quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam [H3-1.3-06]. Chi bộ sinh hoạt định kỳ 01 lần/tháng theo đúng quy định và họp đột xuất khi có yêu cầu, luôn nêu cao vai trò lãnh đạo toàn diện, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của chi bộ, chỉ đạo các hoạt động của nhà trường. Mỗi cán bộ đảng viên luôn tiên phong gương mẫu đi đầu trong hoạt động, phong trào, làm lòng cốt vững chắc và chỗ dựa tin tưởng của quần chúng [H3-1.3-07]; [H3-1.3-08]. Năm 2019 chi bộ kết nạp từ 01 quần chúng ưu tú vào Đảng. Năm 2019, chi bộ nhà trường được công nhận chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Được nhận giấy khen của Bí thư đảng bộ xã Thượng Yên Công khen Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019 [H3-1.3-09].

Tổ chức Công đoàn nhà trường gồm 22 đoàn viên Công đoàn được chia thành 02 tổ Công đoàn, Ban chấp hành Công đoàn gồm 03 đồng chí, Chủ tịch

Công đoàn là đồng chí Nguyễn Thị Duyên - Phó Hiệu trưởng với bề dày thành tích, kinh nghiệm, chỉ đạo tốt các hoạt động công đoàn [H3-1.3-01].

Tổ chức Công đoàn nhà trường hoạt động rất tích cực, thực hiện đúng nhiệm vụ là giám sát các hoạt động chuyên môn, theo dõi thực hiện các chế độ của đoàn viên Công đoàn, chăm lo cho đời sống của từng đoàn viên, hiểu hoàn cảnh gia đình của các cán bộ, giáo viên, nhân viên có khó khăn, động viên tinh thần cán bộ giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H3-1.3-04].

Các hoạt động của Công đoàn nhà trường có nền nếp tốt, công tác phối kết hợp với nhà trường phát động phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt”, “Giỏi việc nước - Đảm việc nhà”... và các đợt thao giảng, hội giảng luôn đạt kết quả cao. Nhiều năm qua, Công đoàn nhà trường luôn đạt thành tích là Công đoàn vững mạnh [H3-1.3-10].

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng Cộng sản Việt Nam... Do đồng chí Lưu Thị Lan Anh làm Bí thư chi đoàn [H3-1.3-02].

Chi đoàn nhà trường luôn phát huy sức trẻ, làm nòng cốt, xung kích, đi đầu trong các hoạt động của nhà trường, phát huy tốt vai trò gương mẫu, đỡ đầu cho công tác đội trong nhà trường. Tuy nhiên công tác báo cáo kết quả của một số hoạt động Chi đoàn đôi khi chưa kịp thời do đồng chí bí thư chi đoàn còn kiêm nhiệm nhiều [H3-1.3-05].

Chi đoàn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H3-1.3-11].

Liên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được tổ chức và hoạt động đúng theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Liên Đội thực hiện tốt kế hoạch hoạt động theo hướng dẫn của Hội đồng Đội thành phố, tham gia đầy đủ các hoạt động, các cuộc thi do Hội đồng Đội phát động [H3-1.3-03].

Liên đội luôn tổ chức tốt các hoạt động giữa giờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, duy trì tốt hoạt động “*Môi trường xanh*”, các em học sinh tổ chức dọn vệ sinh công trường. Với những kết quả đáng kể trong công tác Đội, Liên Đội nhà trường liên tục đạt vững mạnh [H3-1.3-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chức trong nhà trường được thành lập đúng quy định, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ đã góp phần tích cực vào các hoạt động của nhà trường. Người phụ trách các tổ chức đều là cán bộ, viên chức có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm và uy tín cao. Chi bộ đảng là những cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn vững vàng, có uy tín cao trong tập

thể, đóng vai trò là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong các hoạt động của nhà trường. Đây là những điểm mạnh cơ bản để tổ chức thành công, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác báo cáo kết quả của một số hoạt động Chi đoàn đôi khi chưa kịp thời do đồng chí bí thư chi đoàn còn kiêm nhiệm nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chi bộ tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, điều hành các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động. Tăng cường công tác quản lý về chế độ thông tin báo cáo, giao cho một đồng chí phụ trách việc cập nhật thông tin và chịu trách nhiệm thông báo kịp thời đến các bộ phận chuyên trách.

Chi bộ hướng dẫn Ban chấp hành Chi đoàn Thanh niên sắp xếp công việc khoa học để thực hiện tốt nhiệm vụ. Nhà trường tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ nhân lực cho Bí thư Chi đoàn hoàn thành các báo cáo đúng tiến độ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường tiểu học Kim Đồng có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo Khoản 1 Điều 20 và 21 của Điều lệ trường tiểu học: Trường có 01 Hiệu trưởng: đồng chí Dương Thị Hồng Luyến nhiều năm liền đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp Tỉnh được nhận Giấy khen của Sở giáo dục, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh; được cán bộ, giáo viên, nhân viên tín nhiệm cao, hằng năm được Trường phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá chuẩn Hiệu Trưởng, đạt loại Xuất sắc. Trường có 01 Phó Hiệu trưởng đồng chí Nguyễn Thị Duyên đạt trình độ trên chuẩn, có trình độ Đại học, trung cấp lý luận chính trị, có năng lực chuyên môn điều hành các hoạt động do Hiệu trưởng phân công **[H4-1.4-01]**.

Hàng năm, Hiệu trưởng nhà trường ra Quyết định thành lập 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng theo quy định tại điều 18 của Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014). Tổ chuyên môn bao gồm các giáo viên trực tiếp giảng dạy. Mỗi tổ chuyên môn gồm 1 tổ trưởng và 1 tổ phó và các tổ viên. Các đồng chí tổ trưởng, tổ phó chuyên môn đều có năng lực chuyên môn vững vàng, gương mẫu hoàn thành tốt nhiệm vụ, Năm 2019-2020 danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, được các giáo viên trong tổ, trong trường tín nhiệm **[H4-1.4-02]**.

Tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điều 18 Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014). Đầu năm học, các tổ chuyên môn đều xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục. Kế hoạch của các tổ đều được sự tham gia đóng góp ý kiến của các thành viên, có sự điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế. Có phân công nhiệm vụ cho từng thành viên một cách cụ thể và được sự thống nhất cao của các thành viên trong tổ về các nội dung, biện pháp thực hiện nhiệm vụ **[H4-1.4-03]**.

Các tổ chuyên môn có đầy đủ sổ ghi chép sinh hoạt của tổ, thực hiện nghiêm túc nền nếp sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng và các sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc **[H1-1.1-05]**.

Tổ chuyên môn đã thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Hàng năm, các tổ chuyên môn tham gia đăng kí thi đua và có biên bản, báo cáo đánh giá xếp loại viên chức, đánh giá xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và giới thiệu tổ trưởng, tổ phó **[H4-1.4-06]**.

Mức 2:

Hàng năm, các tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện nhiều chuyên đề chuyên môn, các chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H4-1.4-04].

Hoạt động của tổ chuyên môn được định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh. Hàng năm tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng, có sự rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế. Có phân công nhiệm vụ cho từng thành viên một cách cụ thể và được sự thống nhất cao của các thành viên trong tổ về các nội dung, biện pháp thực hiện nhiệm vụ, có đầy đủ sổ ghi chép sinh hoạt của tổ. Tuy nhiên nội dung một số buổi sinh hoạt của các tổ chưa phong phú, chưa thực sự được đổi mới [H4-1.4-07].

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn, thường xuyên dự giờ, đánh giá hoạt động dạy và học của giáo viên và tổ chuyên môn. Các tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H4-1.4-06].

Hàng năm các tổ chuyên môn đã phối hợp với chuyên môn nhà trường tổ chức nhiều chuyên đề cụ thể: Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học; dạy học hướng tới thực hành các kỹ năng đạo đức, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H2-1.2- 08].

2. Điểm mạnh

Trường có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng theo đúng quy định; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, thực hiện đúng quyền hạn và chức năng nhiệm vụ. Cơ cấu tổ chức của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đủ, đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, đáp ứng tốt các yêu cầu chung của trường tiểu học trong giai đoạn hiện nay. Người phụ trách đứng đầu các tổ chuyên môn đều là những giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, uy tín với tập thể, tận tụy trong công việc, tinh thần trách nhiệm cao.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt của tổ chuyên môn chưa thực sự được đổi mới do một số giáo viên chưa mạnh dạn tham gia ý kiến, chưa đầu tư thời gian nghiên cứu nội dung sinh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng trong việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn, triển khai kế hoạch hàng tháng qua các kỳ sinh hoạt chuyên môn, tăng cường công tác dự giờ thăm lớp, tổ chức tốt các chuyên đề, các Hội thi, các đợt thao giảng. Duy trì tốt các hoạt động chuyên môn của tổ. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng thành viên: bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; không ngừng tìm các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động của tổ.

Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng nội dung sinh hoạt tổ, đi sâu các chuyên đề một cách cụ thể nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học. Động viên giáo viên tích cực tham gia bồi dưỡng chuyên môn trên trang “Trường học kết nối”. Các buổi sinh hoạt chuyên môn thường xuyên từ năm học 2020-2021, các tổ tập trung vào việc nghiên cứu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để thực hiện bắt đầu từ năm học 2020-2021.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5. Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*
- c) Tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ 05 khối lớp học từ lớp 1 đến lớp 5 đảm bảo đủ khối lớp theo quy mô trường tiểu học. Hàng năm nhà trường sắp xếp số học sinh theo khối lớp quy định từ khối lớp 1 đến khối lớp 5; các lớp đều phân công giáo viên chủ nhiệm [H5-1.5-01].

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Vào đầu năm học, giáo viên chia tổ, bầu ban cán sự lớp, lớp học làm tốt công tác tự quản. Tuy

nhiên khả năng tự quản của học sinh đầu cấp chưa cao, việc bình bầu ban cán sự còn dựa vào cảm tính [H5-1.5-02]; [H5-1-05-03].

Mức 2:

Trường có 12 lớp đảm bảo không vượt quá số lớp so với quy định [H5-1.5-01].

Tỉ lệ học sinh trên lớp tương đối đồng đều sĩ số học sinh ở các khối lớp giao động từ 25 đến 30 em [H5-1.5-01];[H5-1.5-02];[H5-1.5-03].

Tổ chức các lớp học diễn ra linh hoạt và phù hợp với các lớp học hàng năm có các hình ảnh lưu lại [H5-1.5-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp, có đủ giáo viên chủ nhiệm theo quy định.

Đội ngũ cán bộ lớp là những em học sinh chăm ngoan, tiếp thu nhanh, gương mẫu, có năng lực tổ chức các hoạt động của lớp, phát huy được vai trò của cán bộ lớp. Tổ chức các lớp học diễn ra linh hoạt và phù hợp với các lớp học.

3. Điểm yếu

Khả năng tự quản của học sinh đầu cấp chưa cao, việc bình bầu ban cán sự còn dựa vào cảm tính.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường cần tiếp tục duy trì biên chế lớp học; phát huy hơn nữa công tác tổ chức, bố trí đội ngũ giáo viên chủ nhiệm.

Nhà trường, các tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên thường xuyên tổ chức lớp học theo hình thức đổi mới, đa dạng, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của học sinh.

Tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm bồi dưỡng phụ đạo cho ban cán sự lớp về nội dung, phương pháp như tinh thần trách nhiệm, ý thức tự quản, các kỹ năng giao tiếp, tinh thần phê và tự phê nhất là các lớp đầu cấp để đạt hiệu quả cao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ danh mục quản lý sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh, kế hoạch công tác năm, học kỳ, tháng, tuần, sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; Sổ quản lý tài sản, sổ quản lý tài chính; sổ quản lý các văn bản, công văn chuyển đi, công văn đến hồ sơ khen thưởng học sinh; sổ đăng bộ; phổ cập,...Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục đúng quy định theo Điều lệ trường tiểu học **[H1-1.6-01]**.

Nhà trường lập kế hoạch dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định hàng năm **[H1-1.6-04]**. Định kỳ kiểm tra tài chính, tài sản hàng tháng, quý, năm và quyết toán các khoản thu chi tại cuộc họp hội đồng và niêm yết công khai trên bảng tin của nhà trường tuy nhiên nội dung niêm yết công khai đôi khi chưa kịp thời. **[H1-1.6-05]**. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành **[H1-1.6-02]**.

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ giáo dục **[H1-1.6-03]; [H1-1.6-08];[H6-1.6-07]**.

Mức 2:

Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường, nhà trường sử dụng các phần mềm trong việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản như: phần mềm MISA, SMAS, PEMIS, trang thông tin điện tử, hòm thư điện tử **[H6-1.6-06]**.

Kết luận của thanh tra, kiểm toán trong năm học nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính **[H6-1.6-05]**.

Mức 3:

Nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2016-2020 để huy động nguồn mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương **[H1-1.1-03]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định; hoạt động quản lý đạt hiệu quả, sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý; được cấp trên kiểm tra và đánh giá thực hiện tốt các nội dung quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Hệ thống kết nối Internet đôi khi bị nghẽn mạng nên một số nội dung công khai về tài sản của nhà trường đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường đôi khi chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các nội dung quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Tích cực bồi dưỡng năng lực đối với các thành viên trong nhóm công nghệ thông tin ngay từ đầu năm học và kiểm tra thường xuyên hệ thống kết nối mạng Internet đặc biệt là nhân viên kế toán của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nhất là kế hoạch bồi dưỡng những giáo viên trẻ, giáo viên mới ra trường như kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, kế hoạch chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học [H7-1.7-01]; [H7-1.7-02].

Nhà trường có quyết định và văn bản phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên. Việc phân công nhiệm vụ đảm bảo phù hợp với trình độ, năng lực, chuyên môn và điều kiện của mỗi giáo viên, nhân viên để phát huy tối đa năng lực của từng cá nhân, đảm bảo hiệu những công việc được giao. Tuy nhiên một số ít giáo viên chưa dành nhiều thời gian trong việc tự bồi dưỡng nâng cao năng lực bản thân [H7-1.7-03]; [H7-1.7-04].

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học Điều 35 Điều lệ trường tiểu học, đó là: Được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được tham gia học tập để nâng cao trình độ, được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định khi được cử đi học; được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên, nâng lương trước thời hạn đối với giáo viên có thành tích và các phụ cấp khác theo quy định của Chính phủ,... [H7-1.7-05]; [H7-1.7-06].

Mức 2:

Nhà trường có biện pháp phát huy hết năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục [H7-1.7-01]; [H2-1.2-09]; [H7-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã triển khai kịp thời các công văn hướng dẫn của các cấp về quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt hiệu quả cao. Việc quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên chặt chẽ, có các biện pháp phát huy năng lực, sở trường của từng thành viên nên đảm bảo hiệu quả công việc tốt.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên chưa dành nhiều thời gian trong việc tự bồi dưỡng nâng cao năng lực bản thân do điều kiện gia đình ở xa trường và nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy hơn nữa hiệu quả các biện pháp quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ và giáo viên cốt cán tại nhà trường như bồi dưỡng tại chỗ, giao nhiệm vụ cụ thể, giao cho các cán

bộ, giáo viên có năng lực kèm cặp những giáo viên mới ra trường,....dự giờ, góp ý, cử giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao ý thức tự giác trong việc tự học tập và tự bồi dưỡng, tham gia dự giờ học hỏi bạn bè đồng nghiệp. Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho những đồng chí ở xa, nuôi con nhỏ sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho các đồng chí.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí, Hiệu trưởng đã xây dựng phát triển giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt [H1-1.1.08]; [H8-1.8-01].

Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, được triển khai tới toàn thể giáo viên trong nhà trường. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc trong năm học [H8-1.8-02]. Giáo viên căn cứ vào nhiệm vụ được phân công để xây dựng kế hoạch cá nhân phù hợp với nhiệm vụ cụ thể, đặc điểm và tình hình thực tế của lớp mình phụ trách, đồng thời đạt được mục tiêu giáo dục mà nhà trường đề ra [H8-1.8-03]; [H8-1.8-04].

Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời, tuy nhiên việc rà soát một số biện pháp giáo dục ngoài giờ lên lớp mang lại hiệu quả chưa cao [H4-1.4-06]; [H2-1.2-08].

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Hàng năm nhà

trường đều đạt được giấy khen, bằng khen, quyết định khen thưởng của các cấp có thẩm quyền [H4-1.4-07]; [H2-1.2-09]; [H8-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng đã triển khai kịp thời các công văn hướng dẫn và các cấp về quản lý các hoạt động giáo dục tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Giáo viên thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được phân công. Học sinh tham gia các hoạt động tích cực và hiệu quả.

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định của ngành, điều kiện thực tế địa phương và được thực hiện đạt hiệu quả tốt.

3. Điểm yếu

Trong công tác chỉ đạo quản lý việc rà soát một số biện pháp giáo dục ngoài giờ lên lớp mang lại hiệu quả chưa cao do một số bộ phận tham mưu xây dựng kế hoạch bổ sung chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy hơn nữa hiệu quả các biện pháp quản lý các hoạt động giáo dục. Ban giám hiệu nhà trường, hàng tuần, hàng tháng quan tâm rà soát kế hoạch giáo dục để có thể chỉ đạo thực hiện hoặc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời để việc thực hiện mang lại hiệu quả cao hơn.

Trong năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo, nhà trường đề ra biện pháp chỉ đạo các bộ phận tham mưu để việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường tập trung vào việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9 : Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp các ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan tới các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở theo nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; căn cứ vào thực tiễn điều kiện của nhà trường theo từng năm học. Đưa Quy chế làm việc **[H9-1.9-01]**, quy chế thực hiện dân chủ cơ sở lấy ý kiến đóng góp bổ sung của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường ngay trong đầu năm học để hoàn thiện, bổ sung các Quy chế và thông qua trước Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động hàng năm **[H1-1.1-05]; [H9-1.9-02]**.

Các tổ chuyên môn ngay đầu năm đã tổ chức hội nghị tổ nghiệm túc, được các thành viên trong tổ góp ý và tự giác đăng ký chất lượng dạy học và danh hiệu thi đua, đăng ký đề tài sáng kiến, giải pháp kinh nghiệm trong công tác. Tất cả các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt công tác phối hợp, đề xuất với Hiệu trưởng trong việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường. Thực hiện tốt hoạt động của đoàn thể. Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân thực hiện tốt chức năng giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường nên không để xảy ra khiếu nại, tố cáo; một số vướng mắc của cha mẹ học sinh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết kịp thời, không gây bức xúc cho phụ huynh **[H9-1.9-03]; [H9-1.9-04]**.

Hàng năm nhà trường có báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo yêu cầu của cấp trên **[H9-1.9-05]**.

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả như thực hiện công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân” và Thông tư 61/2017/TT-BGDĐT ngày 15/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về “Công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ” được thể hiện qua hồ sơ công khai của nhà trường hàng năm **[H9-1.9-03]; [H9-1.9-05]; [H9-1.9-06]; [H7-1.7-07]; [H2-1.2-09]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn có kế hoạch cụ thể từng tuần, từng tháng để cán bộ giáo viên nhân viên thực hiện đúng theo kế hoạch, toàn thể cán bộ quản lý giáo viên nhân viên thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Cuối năm nhà trường có báo cáo định kỳ về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

3. Điểm yếu

Trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ vẫn còn có một số giáo viên, nhân viên trong các buổi họp chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến, tinh thần phê và tự phê chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Phối hợp với Công đoàn để quán triệt hơn nữa đến tận mỗi một cán bộ giáo viên, nhân viên về quy chế thực hiện dân chủ. Nêu cao tinh thần phê và tự phê, tinh thần trách nhiệm trong công việc của mỗi cá nhân.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật, về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng đầy đủ hồ sơ, giấy chứng nhận, quyết định công nhân trường học “An toàn về an ninh trật tự”. Hàng năm nhà trường đều đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, vệ sinh an toàn thực phẩm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H10-1.10-01]; [H10-1.10-04].

Tại phòng thường trực vị trí trung tâm của cổng trường, nhà trường đã đặt hòm thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận mọi ý kiến tham gia, ý kiến phản ánh của phụ huynh và nhân dân [H10-1.10-02]; [H10-1.10-03].

Nhà trường tăng cường thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, cụ thể: thực hiện lồng ghép vào môn học Đạo đức và trong các tiết hoạt động tập thể. Nội dung giáo dục là một số kiến thức cơ bản về nguyên tắc, giá trị về quyền con người, bình đẳng giới, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt. Nên nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật, về bình đẳng giới trong nhiều năm qua [H10-1.10-01]; [H10-1.10-05].

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực, đảm bảo an toàn giao thông tại khu vực cổng trường. Tuy nhiên vẫn còn một số phụ huynh học sinh chưa làm tốt công tác phối hợp với nhà trường trong việc chấp hành luật khi tham gia giao thông. Do vậy vẫn còn một số học sinh chưa đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe máy của người lớn [H10-1.10-06].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong các năm học qua, nhà trường được Ủy ban nhân dân

thành phố Uông Bí ra quyết định công nhận “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”, phòng chống dịch bệnh [H10-1.10-01]; [H10-1.10-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện phương án đảm bảo An toàn về an ninh trật tự; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; có kế hoạch tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm, huy động các nguồn lực tham gia. thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Do công tác phối hợp giữa Liên Đội, giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh chưa hiệu quả nên vẫn còn số ít học sinh vi phạm các quy định trong việc tham gia an toàn giao thông như chưa đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe máy của người lớn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì có hiệu quả công tác tổ chức rà soát các biện pháp thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường. Tăng cường trách nhiệm và năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong việc giáo dục, quản lý học sinh. Phối hợp tốt với gia đình học sinh để có định hướng tốt cho học sinh trong việc thực hiện nội quy của nhà trường trong năm học 2019-2020 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Trường tiểu học Kim Đồng có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chức đoàn thể, các bộ phận: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn thường xuyên phối hợp trong công việc, hoạt động đồng bộ theo sự lãnh đạo của Chi bộ. Trong quá trình hoạt động, các đoàn thể trong nhà trường đã có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực. Các bộ phận xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo đúng chức năng quyền hạn của tổ chức mình. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động theo đúng kế hoạch, tổ chức sinh hoạt đều đặn theo định kỳ, thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ, thực hiện tốt nhiệm vụ.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động trong năm học và kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý giáo dục đối với giáo viên và nhân viên. Nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ thông tin và báo cáo theo yêu cầu với các cơ quan có chức năng và thẩm quyền. Hoạt động của các tổ chức trong trường dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai nên không xảy ra mất đoàn kết nội bộ và được đánh giá tốt trong nhiều năm liền.

Trường có các phương án và thực hiện tốt để đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm chủ động sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch phát triển của nhà trường. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao trong mọi lĩnh vực.

Tuy nhiên còn một số điểm yếu cơ bản sau:

Nội dung sinh hoạt của tổ chuyên môn chưa thực sự được đổi mới.

Công tác báo cáo kết quả của một số hoạt động Chi đoàn đôi khi chưa kịp thời.

Một số phụ huynh học sinh chưa làm tốt công tác phối hợp với nhà trường trong việc chấp hành luật khi tham gia giao thông.

Số lượng tiêu chí đạt: 10/10 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt: 0

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu: Trường Tiểu học Kim Đồng thực hiện cơ cấu tổ chức theo đúng Điều lệ trường Tiểu học. Nhà trường có đầy đủ số lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục đối với các cấp học, Cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực quản lý và kinh nghiệm để triển khai tốt các hoạt động giáo dục.

Cán bộ quản lý nhà trường có trình độ Đại học sư phạm, đều được học qua lớp quản lý giáo dục và có nhiều năm làm công tác quản lý, có đủ sức khỏe, nhiệt tình, năng động, sáng tạo và được tập thể nhà trường tín nhiệm.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn, trình độ sư phạm đạt chuẩn và trên chuẩn. Tập thể hội đồng sư phạm đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình, tích cực sáng tạo trong các hoạt động giáo dục.

Học sinh hiếu học, chăm ngoan, lễ phép, năng động. Tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi ở các lớp đạt 97,8%. Đó là điều kiện thuận lợi để nhà trường làm tốt công tác chất lượng, phổ cập giáo dục.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trải qua 33 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường luôn có đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm, tràn đầy nhiệt huyết với sự nghiệp giáo dục. Ngày 04 tháng 5 năm 2020 đồng chí Dương Thị Hồng Luyến được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng nhà trường. Đồng chí Dương Thị Hồng Luyến vào ngành năm 1992, có số năm công tác là 29 năm, số năm làm công tác quản lý là 9 năm. Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Duyên vào ngành năm 1997, số năm giảng dạy 16 năm và tham gia công tác quản lý 06 năm, ngày 26 tháng 7 năm 2013 đồng chí được bổ nhiệm làm phó Hiệu trưởng nhà trường. Đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có đủ văn bằng, chứng chỉ trên chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học được quy định tại Điều lệ trường tiểu học [H11-2.1-01].

Các đồng chí thực hiện tốt công tác quản lý theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học, vì vậy hằng năm đồng chí Dương thị Hồng Luyến - Hiệu trưởng nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí đánh giá đạt loại xuất sắc theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học; đồng chí Nguyễn Thị Duyên Phó hiệu trưởng nhà trường hàng năm được đánh giá đạt loại xuất sắc theo Quy định Chuẩn hiệu phó trường tiểu học [H11-2.1-04].

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đã tích cực tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý giáo dục để kịp thời chỉ đạo sát sao, có kết quả tốt trong các hoạt động của nhà trường [H11-2.1-01]; [H11-2.1-02].

Mức 2,3:

Với sự năng động, sáng tạo, tận tâm với nghề và những hiệu quả đạt được trong công tác quản lý giáo dục nên nhiều năm liên tục đồng chí Hiệu trưởng đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí đánh giá Chuẩn hiệu trưởng ở mức xuất sắc, năm học 2019 -2020 đánh giá Chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt. Nhiều năm đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh và được nhận giấy khen của Sở Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen Ủy ban Nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng chí Nguyễn Thị Duyên Phó hiệu trưởng nhà trường hàng năm được đánh giá đạt loại xuất sắc theo Quy định Chuẩn phó hiệu trưởng tiểu học, năm học 2019-2020 đánh giá Chuẩn Phó hiệu trưởng ở mức tốt. Hàng năm đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Tuy nhiên do đồng chí Phó hiệu trưởng kiêm nhiệm nhiều công việc nên đôi khi chưa sát sao được đến một số hoạt động khác [H11-2.1-03], [H11-2.1-04], [H1-1.2-09].

Được sự quan tâm của các cấp và sự bồi dưỡng không ngừng về trình độ lý luận chính trị nên hàng năm các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị. Các đồng chí trong ban giám hiệu đều đã học xong trung cấp chính trị. Hàng năm, đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã tích cực tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị để chỉ đạo sát sao, có kết quả tốt trong các hoạt động của nhà trường. Các đồng chí trong Ban giám hiệu luôn nói, viết và làm theo đúng quan điểm đường lối lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chủ trương pháp luật của nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt, trong sáng, nhân cách cao đẹp, có lối sống lành mạnh được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H11-2.1-01]; [H11-2.1-05].

2. Điểm mạnh

Ban giám hiệu đủ về số lượng, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có đủ sức khỏe đảm bảo công tác, được tập thể nhà trường tín nhiệm. Có phẩm chất chính trị vững vàng, lối sống giản dị, trung thực. Tích cực bồi dưỡng để nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lý. Có kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý trường học, luôn năng động, sáng tạo và điều hành công việc nhà trường đạt hiệu quả cao, để thực hiện đúng với chức năng nhiệm vụ theo quy định, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục.

3. Điểm yếu

Do đồng chí Phó hiệu trưởng kiêm nhiệm nhiều công việc nên đôi khi chưa sát sao được đến một số hoạt động khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy tốt năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, học tập, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và tăng cường hơn nữa việc tự học, tự bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt trong công tác xây dựng kế hoạch và quản lý các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao hơn. Đồng thời sắp xếp công việc phù hợp để quan tâm đến một số hoạt động khác.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) *Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;*

b) *100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

c) *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

a) *Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

c) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

a) *Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc của tiểu học theo quy định, biên chế hàng năm luôn đạt tỉ lệ 1,5 giáo viên /1 lớp. Hàng năm, căn cứ vào số lượng, cơ cấu, năng lực của đội ngũ giáo viên, nhà trường đã phân công giáo viên giảng dạy phù hợp để phát huy năng lực của mỗi cá nhân. Nhà trường có giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, do Trường phòng Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm theo đề nghị của Hiệu trưởng [H12-2.2-01], [H12-2.2-02], [H7-1.7-03].

Các đồng chí giáo viên dạy môn văn hóa, giáo viên dạy chuyên trách các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, ngoại ngữ của nhà trường có đủ văn bằng, chứng chỉ chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học được quy định tại Điều lệ trường tiểu học [H7-1.7-03], [H7-1.7- 04].

Cuối học kỳ, cuối năm học nhà trường đều tổ chức cho giáo viên tự kiểm điểm về tinh thần, thái độ và hiệu quả công tác của mình, đối chiếu kết quả đạt được với chỉ tiêu đăng ký đầu năm học, tự xếp loại danh hiệu thi đua cá nhân. Xếp loại chung cuối năm học 100% giáo viên xếp loại đạt trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học. [H12-2.2-04].

Mức 2,3:

Đội ngũ giáo viên của trường đạt trình độ chuẩn 100%; trong đó trên chuẩn 17/18 đồng chí chiếm 94,4%. Năm học 2019-2020, nhà trường rà soát lại trình độ đào tạo của giáo viên nhằm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và tạo điều kiện cho giáo viên nâng trình độ trên chuẩn. Với sự quan tâm của Ban giám hiệu, sự phấn đấu nỗ lực và không ngừng học tập nâng cao trình độ của giáo viên nhà trường, nên số lượng giáo viên có trình độ trên chuẩn tăng lên hằng năm [H12-2.2-03].

Các đồng chí giáo viên thực hiện tốt công tác chuyên môn theo Quy định Chuẩn giáo viên tiểu học. Vì vậy, 100% giáo viên nhà trường được Hiệu trưởng nhà trường đánh giá theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học như sau: Năm học 2019-2020 có tổng số 18 giáo viên, xuất sắc 9 đồng chí đạt 52,9%, khá 8 đồng chí đạt 47,1%, 01 đồng chí đang tập sự không xếp loại [H12-2.2-04].

Đa số các đồng chí giáo viên tích cực, nhiệt tình, có ý thức phấn đấu và bồi dưỡng về chuyên môn. Nhiều giáo viên trẻ, nhanh, nhạy, dễ dàng tiếp cận đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, phấn đấu vươn lên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp. Tuy nhiên một số đồng chí trình độ Tiếng

Anh và trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế. Năm học 2019-2020, có 09 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố. Không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên được nhà trường đánh giá, xếp loại thông qua báo cáo tổng kết hàng năm [H2-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, yêu nghề, luôn là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

Nhà trường bố trí công việc phù hợp năng lực và điều kiện hoàn cảnh của từng giáo viên, nên chất lượng giảng dạy được nâng cao rõ rệt.

Giáo viên làm công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh là đồng chí có năng lực, có kinh nghiệm, tràn đầy nhiệt huyết.

3. Điểm yếu

Một số đồng chí trình độ Tiếng Anh và trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì tốt việc sắp xếp nhân sự, phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhà trường để nâng cao hơn nữa hiệu quả công việc.

Nhà trường tiếp tục duy trì hơn nữa hiệu quả công tác hội giảng, thao giảng hàng năm. Tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin, sắp xếp thời khoá biểu, bố trí giáo viên tin học, tiếng Anh dạy nâng cao trình độ tin học, tiếng Anh cho tất cả cán bộ quản lý và giáo viên trong trường.

Trong năm học 2019-2020 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên tự học nâng cao trình độ đặc biệt là tự học tiếng Anh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên làm công tác phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường: 01 kế toán, 01 thiết bị - thư viện, 02 bảo vệ, 01 vệ sinh **[H12-2.2-01]**.

Nhà trường phân công nhiệm vụ cho các nhân viên phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực của mỗi nhân viên; nhân viên thiết bị thư viện kiêm nhiệm công tác thủ quỹ và phối hợp với trạm y tế xã Thượng Yên Công để tăng cường công tác đảm bảo vệ sinh học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe học sinh. **[H7-1.7-03]**.

Dưới sự quản lý, chỉ đạo và điều hành của Ban giám hiệu, các nhân viên đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Các nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ lưu trữ hồ sơ; đảm bảo chế độ cho người lao động; bảo vệ, vệ sinh đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Ngoài các nhiệm vụ chính, các nhân viên cũng luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công **[H13-2.3-01]**.

Mức 2:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập **[H7-1.7-03]**.

Trong năm học 2019-2020, nhà trường không có nhân viên nào vi phạm kỉ luật **[H13-2.3-01]**.

Mức 3:

Nhân viên kế toán, hành chính và thư viện – thiết bị có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, nhân viên kế toán có trình độ Đại học, các nhân

viên khác đều được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc [H7-1.7-03]; [H13-2.3-02].

Hằng năm, các đồng chí nhân viên đều được tham gia đầy đủ các khóa học, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Tuy nhiên đồng chí nhân viên thiết bị- thư viện kiêm nhiệm công tác thủ quỹ, y tế nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn gặp nhiều khó khăn [H2-1.2-09]; [H13-2.3-03]; [H13-2.3-04].

2. Điểm mạnh

Viên chức làm công tác thiết bị, y tế, kế toán được đào tạo cơ bản, chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tự giác trong công việc, có trách nhiệm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Nhân viên nhà trường có đầy đủ văn bằng, chứng chỉ, trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn đảm bảo đáp ứng tốt được công việc và vị trí việc làm.

Nhà trường thì luôn đảm bảo các quyền của nhân viên, quan tâm tạo điều kiện cho nhân viên thực hiện nhiệm vụ, bố trí và sử dụng nhân viên phù hợp với năng lực của từng người.

3. Điểm yếu

Đồng chí nhân viên thiết bị- thư viện kiêm nhiệm công tác thủ quỹ, y tế nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý đôn đốc các nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ hơn nữa.

Tiếp tục công tác phối hợp với Trạm y tế xã Thượng Yên Công trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh cũng như công tác chăm sóc sức khỏe học sinh trong năm học 2019-2020 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, 100% số trẻ trong độ tuổi được huy động ra lớp. Công tác tuyển sinh học sinh đầu cấp theo đúng quy định nên học sinh của trường đáp ứng được yêu cầu về độ tuổi quy định tại Điều 40 Điều lệ trường tiểu học. **[H5-1.5-01].**

Năm học 2019-2020, nhà trường lưu trữ danh sách các lớp với đầy đủ thông tin về họ và tên học sinh, năm sinh, giới tính, địa chỉ, dân tộc... Giáo viên chủ nhiệm theo dõi sát sao, kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức cho học sinh học tập nội quy đối với học sinh của trường; 05 nhiệm vụ của học sinh theo Điều 41; 03 hành vi học sinh không được làm theo Điều 43 của Điều lệ trường tiểu học **[H5-1.5-01]; [H14-2.4-01].**

Học sinh nhà trường được hưởng các quyền theo quy định tại Điều 42 Điều lệ trường tiểu học. Ngoài ra học sinh còn được hưởng các chế độ khác. Các em được bình đẳng trong việc được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định **[H14-2.4-02].**

Mức 2:

Nhà trường phát hiện kịp thời những học sinh có biểu hiện vi phạm các hành vi không được làm. Một có số ít học sinh vi phạm nội quy của trường lớp, hành vi không được làm của học sinh như nói tục, đánh nhau, chưa chăm học... được giáo viên phát hiện, có hình thức giáo dục kịp thời được thể hiện qua sổ chủ nhiệm và sổ công tác Đội hàng năm; học sinh vi phạm luật khi tham gia giao thông như không đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe đạp điện, xe máy của người lớn, những trường hợp đó đều được phát hiện kịp thời, nhà trường đã có các biện pháp giáo dục uốn nắn phù hợp. Nên năm học vừa qua không có trường hợp học sinh nào vi phạm kỷ luật. Tuy nhiên một số em có hiện tượng tăng động, chậm phát triển trí tuệ nên việc chăm sóc, giáo dục của giáo viên gặp nhiều khó khăn. Một số học sinh tính quá hiếu động, hay vui chơi và đùa

ngịch quá mức cho phép, chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động trong nhà trường [H5-1.5-02]; [H4-1.4-06].

Mức 3:

Hằng năm, 100% số học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người học sinh, học sinh được hoàn thành chương trình lớp học đạt 96,7% và 100% học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học. Năm học 2019-2020, 146/368 học sinh được khen thưởng cấp trường, giải Nhì bóng đá nhi đồng cấp thành phố; 01 học sinh đạt cầu thủ xuất sắc cấp thành phố; 04 học sinh được tham gia giải bóng đá nhi đồng cấp tỉnh đạt giải Nhì khu vực II tại Cẩm Phả và đạt huy chương Đồng hội khỏe phù đồng toàn tỉnh (năm 2020).

+ Giải Ba đôi Nữ môn Đá cầu cấp thành phố năm học 2019-2020.

Các kết quả đạt được của học sinh có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường, nhà trường phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Chi hội khuyến học của trường tặng quà cho những học sinh nghèo vượt khó, tặng thưởng học sinh có thành tích xuất sắc cấp trường, cấp thành phố và cấp tỉnh [H14-2.4-03]; [H14-2.4-04]; [H2-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Học sinh nhà trường đi học đúng độ tuổi, không có học sinh bỏ học giữa chừng. Các em đều là những học sinh chăm ngoan, có ý thức về nhiệm vụ của mình và quy định về các hành vi không được làm, được hưởng các quyền theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và pháp luật.

3. Điểm yếu

Một số em có hiện tượng tăng động, chậm phát triển trí tuệ nên việc chăm sóc, giáo dục của giáo viên gặp nhiều khó khăn. Một số học sinh tính quá hiếu động, hay vui chơi và đùa nghịch quá mức cho phép, chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giáo viên cần quan tâm, yêu thương, hướng dẫn, phụ đạo, giúp đỡ để các em được học tập tùy theo khả năng của mình. Tham mưu, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương, nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn.

Phát huy hơn nữa tinh thần hiếu học của học sinh nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nhà trường tạo điều kiện để học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để tạo sân chơi cho học sinh. Trang bị thêm cơ sở vật chất để học sinh được tham gia nhiều hoạt động học tập và vui chơi.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Lãnh đạo nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ đào tạo trên chuẩn, năng động, sáng tạo, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, được đội ngũ tín nhiệm cao.

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp đảm bảo theo quy định. Trình độ đào tạo của giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều. Các quyền của giáo viên luôn được tôn trọng và đảm bảo.

Nhân viên đủ về số lượng, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đoàn kết, nhất trí trong công tác.

Học sinh đi học đúng độ tuổi quy định. Nhà trường luôn đổi mới các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp nhằm thu hút và động viên học sinh tham gia hoạt động tích cực, có hiệu quả giáo dục cao. Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người học sinh và nội quy, quy định của nhà trường, được đảm bảo các quyền theo Điều lệ.

Tuy nhiên, còn có một số điểm yếu cơ bản sau:

Một số ít giáo viên chưa tích cực tham gia bồi dưỡng để nâng cao trình độ tin học, ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học.

Đồng chí nhân viên thiết bị- thư viện kiêm nhiệm công tác thủ quỹ, y tế nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn gặp nhiều khó khăn.

Một số học sinh có hiện tượng tăng động, chậm phát triển trí tuệ nên việc chăm sóc, giáo dục của giáo viên gặp nhiều khó khăn. Một số học sinh tính quá hiếu động, hay vui chơi và đùa nghịch quá mức cho phép, chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động trong nhà trường.

Số lượng tiêu chí đạt: 4/4 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt: 0

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Tiểu học Kim Đồng ở trung tâm ở thôn Năm Mẫu II, xã Thượng Yên Công. Nhiều năm qua, được sự quan tâm đầu tư của lãnh đạo các cấp và sự ủng hộ của nhân dân địa phương, hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học ngày càng được xây dựng khang trang, đảm bảo các yêu cầu dạy và học. Có phòng học đầy đủ, bàn ghế đúng quy cách, có bảng chống

lóa và hệ thống điện chiếu sáng cho học sinh học tập. Hệ thống khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ tốt công tác quản lý, dạy và học theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị dạy học phục vụ cho hoạt động giáo dục.

Nhà trường thường xuyên thực hiện các biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục hiện có nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tổng diện tích khuôn viên nhà trường là 6534,1m². Trung bình đạt 17,76m²/học sinh. Khuôn viên nhà trường có cây xanh, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thoáng mát, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp, cây xanh được chăm sóc định kì đảm bảo an toàn cho học sinh hoạt động dưới bóng cây [H15-3.1-01]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03].

Có cổng trường, biển tên trường, nội dung của biển trường đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, có tường rào xây với độ cao 1,75m. Có sơ đồ tổng thể khuôn viên nhà trường [H15-3.1-02].

Trường có sân chơi, bãi tập rộng rãi, sạch sẽ, thoáng mát và đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao [H15-3.1-03].

Mức 2:

Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập đạt chuẩn theo quy định. Trường có sân chơi với diện tích 2400m² được lát gạch, bãi tập thể dục là sân cỏ có diện tích 1700 m² có sân bóng mini, đệm nhảy đảm bảo theo quy định, [H15-3.1-04].

Nhà trường sử dụng sân chơi để tổ chức các hoạt động giữa giờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoài ra học sinh còn sử dụng sân chơi vào các hoạt động vui chơi giải trí sau giờ học căng thẳng. Sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và đạt hiệu quả như các tiết học thể dục của học sinh, các buổi tập điền kinh, bóng đá cho học sinh khối 3,4,5. Ngoài ra còn tổ chức các buổi giao lưu bóng đá, điền kinh khối 3,4,5 vào dịp 22/12 hàng năm để chọn vận động viên, thành lập đội tuyển tham gia thi cấp thành phố đạt hiệu quả [H15-3.1-03]; [H15-3.1-05].

Mức 3:

Trường có sân chơi, sân tập bằng phẳng, sân chơi được lát gạch đảm bảo vệ sinh, an toàn cho học sinh, có cây bóng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi, luyện tập khi trời nắng, đảm bảo các yêu cầu sạch, đẹp, thoáng theo quy định. Dụng cụ thể thao như bóng ném 10 quả, bóng chuyền 05 quả, dây nhảy 10 dây, cầu đá, . . . Có danh mục thiết bị luyện tập thể dục, thể thao cho học sinh như: dây nhảy, cầu, bóng, bộ tranh thể dục từ khối lớp 1 đến khối lớp 5. Sân tập có các thiết bị vận động trên sân như đệm nhảy, cột gôn bóng đá mini,... [H15-3.1-06]; [H2-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Hệ thống trường lớp được xây dựng khoa học, hợp lý. Cảnh quan sư phạm nhà trường đẹp và thoáng đãng. Hệ thống sân chơi bãi tập đáp ứng nhu cầu về giáo dục thể chất và các hoạt động vui chơi của học sinh.

3. Điểm yếu

Do khuôn viên nhà trường rộng nên sự chăm sóc cây xanh chưa được thường xuyên và đảm bảo xanh tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì và phát huy việc giữ gìn biển tên trường. Sử dụng có hiệu quả sân chơi và cây bóng mát. Tăng cường phát động học sinh có ý thức giữ vệ sinh chung.

Tăng cường duy trì, phát huy công tác chăm sóc bồn hoa, giữ vệ sinh môi trường sạch sẽ, tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp cho nhà trường. Huy động giáo viên, học sinh tham gia trồng bổ sung thêm hoa, phân công các lớp chăm sóc thường xuyên vườn hoa, cây cảnh; Tiếp tục thực hiện 1 phút sạch trường sau các buổi hoạt động giữa giờ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2. Phòng học

Mức 1:

- a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định. Trường có 12 phòng học phòng kiên cố, đảm bảo cho công tác giảng dạy 2 buổi/ngày. Mỗi phòng học đảm theo quy định tại Tiểu mục 5.2 Mục 5 Tiêu chuẩn Việt Nam 8793:2011- Bộ xây dựng – Bộ khoa học và công nghệ. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt và tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học theo đúng quy định **[H15-3.1-04]**.

Nhà trường có 280 bộ bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn theo từng khối lớp (Quy định tại Tiểu mục 5.2 Mục 5 Tiêu chuẩn Việt Nam 8793:2011- Bộ xây dựng – Bộ khoa học và công nghệ) và đủ chỗ ngồi cho 368 học sinh được sắp xếp vào 12 phòng học; một số phòng học có học sinh khuyết tật học hòa nhập được sắp xếp bàn ghế phù hợp đối với học sinh học hòa nhập; các phòng học đều có bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định; bảng chống lóa trong lớp học đặt vuông góc và cách bục giảng 90cm, bảng có màu xanh với kích thước là 1.8m x 1.2m được treo vị trí giữa lớp học, cao cách nền phòng học là 80cm đảm bảo học sinh cả lớp quan sát tốt, đảm bảo quy định của Điều lệ trường Tiểu học **[H16-3.2-01]**.

Tất cả phòng học đều trang bị hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo đủ ánh sáng, hệ thống quạt (ở nơi có điện); tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học bảo đảm đúng theo quy định tại Tiểu mục 5.2 Mục 5 Tiêu chuẩn Việt Nam 8793:2011-Bộ xây dựng – Bộ khoa học và công nghệ [H16-3.2-02].

Mức 2:

Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định. Mỗi phòng học có diện tích 54m² đảm bảo đúng quy định cho hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh. Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường tiểu học [H15-3.1-04].

Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học. Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng, tài liệu đầy đủ, theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; được sắp xếp hợp lý; an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H16-3.2-03]; [H15-3.1-05].

Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định. Về vật liệu của bàn ghế khung bàn bằng sắt hộp Đài Loan sơn tĩnh điện màu ghi sáng; mặt bàn, ghế bằng gỗ. Kết cấu của bàn chắc chắn, đảm bảo cho việc di chuyển. Các góc cạnh của bàn ghế nhẵn đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn cho học sinh. Bàn được thiết kế rời với ghế (165/280 bộ dành cho học sinh khối 1,2), có các ngăn để đồ dùng học tập của học sinh. Ghế có tựa sau. Màu sắc của bàn ghế là màu vàng vân gỗ, đảm bảo thẩm mỹ phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Bàn ghế được bố trí trong phòng học hợp lý đảm bảo theo qui định [H16-3.2-01].

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu. Nhà trường có đủ các phòng học bộ môn đạt chuẩn theo quy định: 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng tiếng Anh được trang cấp đầy đủ các thiết bị như máy tính, máy chiếu, máy chiếu vật thể,... Tất cả các phòng học đều trang bị hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo đủ ánh sáng, quạt, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học bảo đảm đúng theo quy định [H16-3.2-04]; [H2-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Số lượng, chất lượng và thiết bị của phòng học đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo. Cách treo bảng và cách bố trí dãy bàn học trong lớp đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ y tế.

3. Điểm yếu

Một số tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học dần xuống cấp, do quá thời gian sử dụng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung trang thiết bị trong phòng học đảm bảo chất lượng và đúng theo quy định;
- Nhà trường tiếp tục cân đối kinh phí ngân sách và đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo mua sắm bổ sung và sửa chữa một số tủ đựng hồ sơ, thiết bị đảm bảo theo đúng quy định trong năm học 2019-2020 và những năm học sau.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3. Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính-quản trị

Mức 1:

- a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;*
- b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*
- c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

- a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*
- b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.*

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ các khối phòng phục vụ học tập gồm: 01 phòng tin học, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng thiết bị, 01 phòng truyền thống và hoạt động Đội. Các phòng này được bố trí hợp lý, thuận tiện cho các hoạt động giáo dục: phòng tin học có 13 máy tính bàn, có mạng Wifi đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và các hoạt động giáo dục **[H17-3.3-01]**.

Khối phòng hành chính quản trị gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng kế toán, 01 Hội trường, 01 phòng y tế học đường, 01 phòng thường trực bảo vệ tất cả các phòng hành chính – quản trị đều có bàn, ghế, tủ, quạt, máy tính để bàn, có máy in, có mạng Wifi đảm bảo chất lượng hiệu quả công việc quản trị của nhà trường [H15-3.1-04].

Trường có hệ thống nhà để xe riêng cho cán bộ, giáo viên và học sinh theo đúng quy định. Khu nhà xe học sinh đặt vị trí phía bên phải ngoài cổng vào, Nhà trường có nhà để xe, đảm bảo mỹ quan và an toàn cho tài sản của cán bộ giáo viên, nhân viên khi làm việc tại trường. Cả 2 nhà xe đều được lợp tôn màu xanh, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự [H15-3.1-02]; [H17-3.3-03].

Mức 2:

Nhà trường có phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định. Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ,... đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học [H16-3.2-02].

Hồ sơ, tài liệu của nhà trường được lưu trữ theo từng khối, bộ phận chuyên môn: kế toán -kế toán quản lý; văn phòng-văn phòng quản lý, chuyên môn-phó hiệu trưởng quản lý [H17-3.3-03].

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động giáo dục và được đánh giá thông qua báo cáo tổng kết năm học hàng năm. [H2-1.2-09]; [H15-3.1-05].

2. Điểm mạnh

Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư xây dựng khang trang, có đủ phòng học, các phòng chức năng theo quy mô trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị máy móc để phục vụ có hiệu quả công tác dạy và học.

3. Điểm yếu

Số lượng máy chiếu phục vụ công tác giảng dạy còn ít, do nhà trường chưa có biện pháp huy động các nguồn lực đầu tư.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng có hiệu quả khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị.

Hằng năm, xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn kinh phí và huy động xã hội hoá để mua bổ sung máy chiếu cho các phòng học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh và hệ thống thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức độ 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ các công trình vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh được thể hiện rõ trên hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường. Khu vệ sinh có vệ sinh nam riêng, nữ riêng. Nhà vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc, học tập cho giáo viên, nhân viên, học sinh, đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Toàn bộ các công trình vệ sinh đều là công trình tự hoại, có đủ nước sạch, xà phòng diệt khuẩn rửa tay; đảm bảo thông thoáng và không ô nhiễm môi trường. Các nhà vệ sinh được quét dọn sạch sẽ hàng ngày, đảm bảo vệ sinh môi trường, thuận tiện cho giáo viên và học sinh trong sinh hoạt ở trường **[H15-3.1-02]; [H18-3.4-01]**.

Hệ thống thoát nước luôn đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch phục vụ cho hoạt động của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Nguồn nước nhà trường sử dụng đã được kiểm nghiệm và được cơ quan y tế cấp giấy chứng nhận có nguồn nước giếng sạch đảm bảo hợp vệ sinh **[H18-3.4-02]; [H18-3.4-04]**.

Thu gom rác và xử lý chất thải cho tất cả các khu vực trong trường đảm bảo vệ sinh môi trường, đúng quy định. Năm học 2019-2020, nhân viên lao động vệ sinh của trường thường xuyên thu gom rác thải đúng theo quy định

đảm bảo hợp vệ sinh môi trường. Nhà trường duy trì việc hợp đồng với công ty môi trường đô thị thành phố trong việc xử lý rác [H18-3.4-03].

Mức 2:

Nhà trường có hai công trình vệ sinh riêng. Công trình vệ sinh dành cho học sinh nam và nữ với tổng diện tích 40m²; 01 công trình dành cho giáo viên nam và giáo viên nữ với tổng diện tích 30m². Mỗi công trình vệ sinh đều có bể nước, máy bơm nước phục vụ cho việc vệ sinh cá nhân. Trường đã có hệ thống bồn rửa tay bằng xà phòng cho học sinh sau khi vệ sinh xong. Khu tường nhà vệ sinh của học sinh được vẽ tranh cảnh vật và trồng những chậu cây xanh, vườn hoa thân thiện với môi trường [H15-3.1-04]; [H18-3.4-01].

Trường có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, phục vụ cho việc sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh. Hệ thống thoát nước từ khu vệ sinh và sân trường đều có công thoát nước, có nắp đậy đảm bảo vệ sinh. Trường đã xử lý rác tại chỗ, hàng ngày, sau khi các lớp vệ sinh xong, các em mang ra khu vực quy định để công ty môi trường đô thị thành phố thu gom và xử lý. Hiện nay, mỗi lớp có 1 bình nước sạch để phục vụ nước uống cho học sinh [H15-3.1-04]; [H18-3.4-03]; [H18-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các hạng mục công trình theo quy định; khu vệ sinh của giáo viên và học sinh được bố trí riêng; nguồn nước sạch đảm bảo; vệ sinh môi trường luôn sạch sẽ, trong lành. Về cơ bản, các công trình trên đều đặt ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ.

Nhà trường có hệ thống bể nước, téc nước dự trữ nên trong trường hợp mất điện bể chứa nước dự trữ vẫn đảm bảo đủ để phục vụ cho học sinh dùng trong hai, ba ngày, vẫn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.

3. Điểm yếu

Số lượng bồn rửa tay dành cho học sinh còn ít, nên chưa thuận tiện cho học sinh sử dụng vào giờ cao điểm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục duy trì công tác giữ gìn vệ sinh chung, tăng cường công tác giám sát, kiểm tra việc nhập bình nước. Duy trì các biện pháp bảo vệ các công trình trong trường, thường xuyên tổ chức vệ sinh, khai thông cống rãnh, tổng vệ sinh toàn trường.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục và tích cực tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo để lắp bổ sung bồn rửa tay cho học sinh trong năm học 2019-2020.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ cho hoạt động trong nhà trường như: 01 máy photocopy; 06 máy in, 06 máy vi tính để bàn đều được kết nối internet; 04 đầu máy chiếu phục vụ tốt cho công tác quản lý và giảng dạy **[H15-3.1-05]**.

Nhà trường trang bị đủ cho mỗi giáo viên có 01 bộ đồ dùng riêng theo danh mục thiết bị tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. 100% giáo viên được trang bị đầy đủ sách giáo khoa, văn phòng phẩm theo danh mục tối thiểu. Hằng năm có bổ sung theo nhu cầu biến động của từng khối lớp. 100% giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp, không có tình trạng giáo viên dạy chay. Đa số giáo viên biết sử dụng thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu, giáo án điện tử **[H19-3.5-01]**

Năm học 2019-2020, các thiết bị nhà trường được kiểm kê để nắm bắt kịp thời tình trạng sử dụng và kịp thời sửa chữa để đảm bảo cho việc sử dụng, lưu giữ đầy đủ hóa đơn sửa chữa thiết bị của nhà trường **[H19-3.5-02]; [H19-3.5-03]**.

Mức 2:

Nhà trường có một số thiết bị hiện đại (máy tính, máy chiếu projector, đàn Piano, Organ Casio) để phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập. Đủ thiết bị hiện đại phục vụ công tác quản lý và giảng dạy cụ thể: 21 bộ máy tính, các máy tính đều được kết nối Internet [H19-3.5-04]; [H19-3.5-05].

Các thiết bị dạy học của nhà trường có đủ theo quy định. Hàng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm kê, rà soát, đánh giá để cải tiến việc sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học. Thường xuyên bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học [H19-3.5-06].

Hàng năm nhà trường lập kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học đầy đủ, đầu năm học nhân viên thiết bị tiến hành kiểm kê và bàn giao đồ dùng dạy học, mua bổ sung các đồ dùng dạy học còn thiếu theo quy định. Giáo viên sử dụng thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm khi lên lớp. Giáo viên biết sử dụng thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu, giáo án điện tử [H19-3.5-07].

Mức 3:

Các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được sử dụng thường xuyên, có hiệu quả, phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Những thiết bị dạy học tự làm ở một số môn khá đẹp, có tính thẩm mỹ, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. [H4-1.4-06]; [H4-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm đến việc sửa chữa, bổ sung thiết bị phục vụ dạy học. Các đồ dùng, thiết bị dạy học được sử dụng một cách khoa học, có hiệu quả.

Nhân viên thiết bị làm việc nhiệt tình, đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng của giáo viên. Việc bảo quản đồ dùng, thiết bị được thực hiện khá tốt.

Hàng năm, nhà trường phát động giáo viên tự làm đồ dùng dạy học nên tạo được không khí thi đua sôi nổi, hào hứng của đội ngũ giáo viên trong nhiều năm qua, phục vụ thiết thực, tăng thêm hiệu quả cho bài giảng của giáo viên.

3. Điểm yếu

Đồ dùng dạy học giáo viên tự làm còn hạn chế về chất lượng và chưa phong phú về thể loại, do năng lực tự làm đồ dùng của giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Hàng năm có kế hoạch bổ sung, tu sửa thiết bị, đồ dùng dạy học.
- Có kế hoạch phát động giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học và có khen thưởng những giáo viên có đồ dùng đạt giải. Sử dụng có hiệu quả các thiết bị.

- Ban giám hiệu và tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ những tiết học có sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học và rút kinh nghiệm sau mỗi giờ dạy, nâng cao chất lượng đường truyền Internet ổn định.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực làm đồ dùng cho giáo viên và hỗ trợ kinh phí cho giáo viên tự làm đồ dùng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có phòng thư viện thân thiện được Sở Giáo dục & Đào tạo trang bị đầy đủ cơ sở vật chất như bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh, băng đĩa, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Thư viện đã được công nhận thư viện chuẩn. Nhân viên thư viện thiết lập đầy đủ các loại sổ sách theo dõi mượn, trả sách, báo, tạp chí. Thư viện luôn có kế hoạch phục vụ đầy đủ, đáp ứng yêu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tuy nhiên nội dung các loại sách, báo chưa được phong phú **[H20-3.6-01]**.

Thư viện có lịch hoạt động cho giáo viên, học sinh đến mượn vào 2 buổi/tuần, học sinh các lớp được vào phòng đọc 1 lần/tuần theo lịch của nhân viên quản lý thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Giáo viên, nhân viên và học sinh vào phòng thư viện thực hiện theo đúng nội quy, quy định **[H20-3.6-02]**.

Hằng năm, nhà trường kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh, băng đĩa, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, mua bổ sung sách báo, tài liệu tham khảo cho thư viện, đáp ứng các yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Trường thực hiện tốt phong trào quyên góp xây dựng tủ sách Kim Đồng, sách giáo khoa dùng chung cho thư viện từ học sinh và các nhà hảo tâm [H20-3.6-03].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông [H20-3.6-04]; [H20-3.6-05].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch xây dựng thư viện trường tiểu học đạt tiên tiến theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông năm học 2019-2020. Cụ thể kế hoạch thư viện được xây dựng một cách chi tiết trong nhiệm vụ năm học và được thông qua trước toàn trường. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên, học sinh về vai trò nâng cao chất lượng giáo dục của thư viện thiết bị trường học. Phối hợp chặt chẽ và có trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, tổ công tác viên; việc thực hiện tốt nội quy thư viện của học sinh khi mượn và trả sách. Nhân viên thư viện phải thực hiện tốt chức năng, vai trò, nhiệm vụ của mình: nắm bắt kịp thời các văn bản của lãnh đạo các cấp, vận dụng các loại văn bản vào công việc một cách có hiệu quả nhất. Hoàn thiện các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định. Làm tốt công tác kế hoạch, công tác tham mưu cho Lãnh đạo nhà trường về lĩnh vực thư viện,...

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được duy trì và hoạt động hiệu quả [H20-3.6-05].

2. Điểm mạnh

Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Phòng thư viện thân thiện được sắp xếp khoa học, đảm bảo thẩm mỹ, thuận tiện cho việc đọc, nghiên cứu của giáo viên, học sinh. Thư viện nhà trường hoạt động nghiêm túc. Sách, báo trong thư viện đáp ứng được nhu cầu của cán bộ giáo viên và học sinh. Ban Giám hiệu nhà trường rất quan tâm tới các hoạt động của bạn đọc. Nhân viên thư viện nhiệt tình, có chuyên môn, chủ động trong công tác, thái độ phục vụ tốt.

3. Điểm yếu

Do nhân viên thư viện chưa thực hiện tích cực trong công tác tham mưu đề xuất bổ sung sách, báo và thanh lý báo đã hỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì kế hoạch hoạt động của thư viện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, bổ sung thêm nhiều đầu sách, báo, truyện... tham khảo để độc giả đến đọc ngày một đông hơn. Tiếp tục duy trì các tủ sách tại các lớp học do giáo viên chủ nhiệm, cán bộ lớp quản lý, tổ chức đọc sách và theo dõi nhằm cải tiến hoạt động đọc sách trong nhà trường. Hằng năm, tổ chức tốt ngày hội đọc sách tạo không gian văn hóa đọc trong nhà trường. Thư viện được công nhận "*Thư viện tiên tiến*" theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông năm học 2019-2020.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận Tiêu chuẩn 3

Trường có diện tích, khuôn viên, cổng trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập của trường đảm bảo các quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Trường có đủ phòng học cho 12 lớp học 2 buổi/ngày. Diện tích phòng học đúng quy định, bàn ghế học sinh đủ về số lượng, có chất lượng tốt. Khối phòng phục vụ học tập và hành chính quản trị đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, văn phòng, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Hệ thống nước sạch, khu vệ sinh, nhà để xe, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

Thư viện nhà trường đạt chuẩn theo QĐ 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thiết bị và đồ dùng phục vụ cho việc dạy học của giáo viên và học sinh đầy đủ, có chất lượng.

Tuy nhiên, còn có một số điểm yếu cơ bản sau:

Khuôn viên nhà trường rộng nên sự chăm sóc cây xanh chưa được thường xuyên và đảm bảo xanh tốt.

Một số tủ đựng hồ sơ và thiết bị dạy học dần xuống cấp, do quá thời gian sử dụng. Số lượng máy chiếu phục vụ công tác giảng dạy còn ít.

Số lượng tiêu chí đạt: 6/6 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt: 0

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường- gia đình- xã hội để cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Nhà trường luôn chủ động tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp hiệu quả với các ban ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội trong việc quản lý và giáo dục học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành, là tổ chức hỗ trợ đắc lực nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của từng lớp và của trường, được thành lập vào đầu năm học do Hội nghị cha mẹ học sinh của lớp và của trường bầu ra. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và trường hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo **[H21-4.1-01]**.

Ban đại diện cha mẹ học sinh hàng năm đã xây dựng quy chế hoạt động, kế hoạch hoạt động; kế hoạch phối hợp với nhà trường; kế hoạch sinh hoạt thường kỳ và đột xuất phù hợp theo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường **[H21-4.1-02]**.

Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, giữa lãnh đạo nhà trường, giáo viên chủ nhiệm với Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường,

của từng lớp một năm họp 3 lần, đầu năm học, kết thúc học kì I và kết thúc năm học để đánh giá, đề ra kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong thời gian tiếp theo. Việc tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh kịp thời. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp [H21-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; đảm bảo huy động 100% học sinh đến trường nên không có tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng. Ban đại diện cha mẹ học sinh có quyền đề xuất ý kiến, tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, bàn các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh đồng thời nhà trường góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hằng năm các hoạt động phối kết hợp của nhà trường với phụ huynh được đánh giá cụ thể những việc đã hoàn thành tốt và những việc còn tồn tại, đề ra phương hướng cho năm học mới đạt kết quả tốt qua các cuộc họp định kì và đột xuất, báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H21-4.1-04]; [H21-4.1-05].

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh; khuyến khích học sinh có thành tích xuất sắc, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp, hỗ trợ cho nhà trường trong công tác xây dựng cảnh quan, cơ sở vật chất của nhà trường và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tuy nhiên sự phối hợp của nhà trường với một số cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh chưa kịp thời [H21-4.1-05]; [H21-4.1-06].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ với nhà trường để tổ chức các hoạt động, phát huy được hiệu quả trong công việc như: hỗ trợ kinh phí xây dựng cải tạo cơ sở vật chất, hỗ trợ hoạt động dạy học và các hội thi phong trào. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và các lớp đều nhiệt tình, tâm huyết, nắm chắc Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh để hoạt động.

3. Điểm yếu

Sự phối hợp của nhà trường với một số cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh chưa kịp thời; một số ít phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm đến con em, giao khoán cho giáo viên và nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục củng cố tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh; bổ sung những thành viên tích cực tham gia Ban đại diện.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để phụ huynh nhiệt tình tham gia vào công việc chung, hưởng ứng và thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Phối hợp chặt chẽ giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tăng cường gặp gỡ trao đổi tình hình học tập và năng lực phẩm chất của học sinh với phụ huynh học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nhà trường. Trong những năm qua, nhà trường đã tham mưu với Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã Thượng Yên Công, Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất trường học theo đúng tiêu chuẩn trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia [H22-4.2-01].

Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau như thông qua các buổi họp hội đồng, họp phụ huynh định kỳ và đột xuất,... [H2-1.2-08]; [H21-4.1-03]; [H21-4.1-05].

Tích cực huy động chủ yếu các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân nhằm tăng cường cơ sở vật chất trường học phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường và việc học tập, vui chơi giải trí của học sinh, đặc biệt là việc tham gia hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt éo le và khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập [H2-1.2-09]; [H21-4.1-06]; [H22-4.2-02].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân xã về kế hoạch hoạt động của nhà trường nên nhà trường đã nhận được sự hỗ trợ và đồng thuận cao từ Đảng uỷ, Chính quyền, các tổ chức đoàn thể và nhân dân ở tất cả các mặt hoạt động [H3-1.3-07]; [H22-4.2-01].

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể như Hội cựu chiến binh; Chi đoàn thanh niên; ... của xã để tổ chức nhiều hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh như chăm sóc Đài tưởng niệm xã Thượng Yên Công, ... [H22-4.2-02]; [H22-4.2-03]; [H22-4.2-04].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động vào các ngày khai giảng; 22/12; 26/3; 19/5; ... Tích cực và chủ động tham mưu với địa phương trong việc tổ chức các hoạt động, phân đấu trường tiểu học Kim Đồng thực sự trở thành môi trường giáo dục lành mạnh, nhiều năm liền trường đều đạt danh hiệu cơ quan văn hóa [H22-4.2-05].

2. Điểm mạnh

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương thường xuyên quan tâm đến mọi hoạt động giáo dục của trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa huy động hết tiềm lực của các tổ chức xã hội và cá nhân ngoài nhà trường tham gia vào hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu cho Đảng uỷ, chính quyền địa phương và các ban ngành để xây dựng môi trường giáo dục tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận Tiêu chuẩn 4

Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh được kiện toàn vào đầu năm học và thực hiện tốt các hoạt động giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường là những người nhiệt tình, có trách nhiệm, làm việc theo đúng vai trò, chức trách, nhiệm vụ của mình; phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh cũng như các hoạt động khác của nhà trường.

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền và phối hợp các Ban ngành, đoàn thể tạo ra được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các đoàn thể chính quyền nhân dân địa phương trong hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Sự tham gia, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cha mẹ học sinh đã giúp cho nhà trường thực hiện tốt các hoạt động dạy và học.

Tuy nhiên nhà trường còn điểm yếu cơ bản đó là chưa huy động hết tiềm lực của các tổ chức xã hội và cá nhân ngoài nhà trường tham gia vào hoạt động giáo dục.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Nhà trường luôn giữ vững kỷ cương, nề nếp trong hoạt động dạy và học. Việc thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học nghiêm túc. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn luôn ổn định so với mặt bằng chung của thành phố. Hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng được lưu trữ đầy đủ, đảm bảo an toàn. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường quan tâm, có kế hoạch, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả. Học sinh được học trong một môi trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn. Chính vì thế, kết quả học tập, rèn luyện, nâng

cao kỹ năng sống cho học sinh trong trường luôn ổn định và hiệu quả giáo dục ngày càng được nâng cao.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*
- b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*
- c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*
- b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học, hoạt động đảm bảo theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, kế hoạch chỉ đạo chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần của nhà trường đảm bảo quy định, đúng chương trình. Xây dựng kế hoạch hoạt động sát với thực tế, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh tiểu học; phát triển nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học; đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học; rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học [H8-1.8-01].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. Nhà trường dạy đủ các môn học theo quy định, đúng chương trình, kế hoạch đề ra, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, một số giáo viên áp dụng công nghệ thông tin vào bài giảng đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương. Để đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện nhà trường không chỉ chú trọng đến việc dạy học các môn

học theo yêu cầu mà còn đưa các hoạt động giáo dục khác vào trong nhà trường như giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa, tổ chức các hoạt động ngoại khóa để học sinh phát triển toàn diện **[H8-1.8-02]; [H8-1.8-03]**.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thông qua chỉ bộ, giải trình thông qua Hội nghị cán bộ viên chức lao động đầu năm học có sự tham gia của lãnh đạo địa phương; được giải trình qua các biên bản kiểm tra và các biên bản phê duyệt đề án được Phòng Giáo dục và Đào tạo xác nhận **[H8-1.8-01];[H23-5.1-01]; [H23-5.1-02]**.

Mức 2:

Kế hoạch giáo dục luôn bám sát mục tiêu của cấp học, đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục **[H8-1.5-01]**.

Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch thông qua các Hội nghị viên chức lao động hàng năm, họp phụ huynh toàn trường và được đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường **[H23-5.1-02]; [H21-4.1-03]**.

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; đảm bảo các quy định về chuyên môn được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí phê duyệt.

Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học thể hiện rõ công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu và các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, thể hiện rõ các chỉ tiêu phấn đấu, các danh hiệu đăng ký thi đua và thể hiện rõ phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Một số hoạt động trong kế hoạch ngoài giờ lên lớp chưa đảm bảo tiến độ thời gian do những yếu tố khách quan.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch đảm bảo theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; đảm bảo các quy định về chuyên môn; đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục và được phê duyệt, xác nhận. Phân công đồng chí Tổng phụ trách thường xuyên rà soát kế hoạch, sắp xếp công việc hợp lý, chủ động phối hợp với đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm lớp tổ chức các hoạt động theo từng chủ đề đảm bảo thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, dạy đúng đủ các môn học, đúng chương trình, đúng kế hoạch, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT về đổi mới giảng dạy giáo dục phổ thông. Nhà trường cũng tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh [H8-1.8-01]; [H24-5.2-01]; [H24-5.2-02].

Trong quá trình dạy học, giáo viên luôn tích cực đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, nhiều hình thức dạy học được vận dụng như dạy theo nhóm, dạy cá thể hóa,...đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường [H24-5.2-02].

Vào đầu năm học, Ban giám hiệu nhà trường, trong tổ chuyên môn đã triển khai thông tư 30/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014, Thông tư 22/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 về đánh giá học sinh đến toàn thể giáo viên trong nhà trường. Giáo viên thực hiện tốt việc đánh giá học sinh đúng theo Thông tư được thể hiện qua hồ sơ kiểm tra định kỳ của học sinh hàng năm[H4-1.4-03].

Mức 2:

Nhà trường luôn thực hiện đúng chương trình giáo dục, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Thực hiện văn bản 9832/BGDĐT-GDTH, ngày 01 tháng 9 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình các môn học lớp 1, 2, 3, 4, 5; công văn 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn điều chỉnh việc dạy và học cho học sinh tiểu học; xếp thời khóa biểu các lớp phù hợp với tâm sinh lý của học sinh và tình hình tổ chức giảng dạy của trường. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh **[H8-1.8-01]**.

Hàng năm, nhà trường chú trọng việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành các môn học ngay từ đầu năm học **[H4-1.4-03]; [H5-1.5-02]; [H24-5.2-04]**.

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh **[H8-1.8-01]; [H2-1.2-04]; [H2-1.2-09]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cả năm học, được cụ thể hóa từng học kỳ, tháng, tuần, đảm bảo tính khả thi, khoa học. Tổ chức hoạt động giáo dục theo đúng chương trình, kế hoạch, dạy đủ các môn học mà Bộ Giáo dục và đào tạo quy định. Giáo viên vận dụng linh hoạt chương trình, nội dung, phương pháp, thời lượng phù hợp với từng đối tượng để đảm bảo yêu cầu việc rèn chuẩn kiến thức, kỹ năng trong các môn học. Xây dựng kế hoạch cụ thể trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành.

3. Điểm yếu

Việc dạy lồng ghép nội dung tích hợp đạt được hiệu quả chưa cao, do giáo viên chưa sáng tạo, nghiên cứu chưa sâu, áp dụng còn máy móc.

Chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu chưa cao

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì và phát huy tinh thần dân chủ trong việc đóng góp ý kiến cho bản dự thảo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn trao đổi kinh nghiệm, thống nhất phương án phù hợp để nâng cao hiệu quả giảng dạy, thực hiện dạy học gắn kết giữa kiến thức được học với vận dụng vào cuộc sống; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Tiếp tục rà soát, làm rõ nội dung, địa chỉ, mức độ lồng ghép, tích hợp các nội dung trong kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục từ năm học 2019-2020.

Tiếp tục duy trì bồi dưỡng học sinh năng khiếu qua việc xây dựng các câu lạc bộ và khuyến khích học sinh tham gia. Đồng thời tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tổ chức có hiệu quả câu lạc bộ toán, tiếng việt, thể dục thể thao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*
- c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thực hiện các hoạt động khác đảm bảo theo đúng kế hoạch nhà trường đã xây dựng. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng được kế hoạch tổ chức các hoạt động hỗ trợ giáo dục, bao gồm: các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác. Nhà trường thực hiện tốt việc phổ biến kiến thức để giúp các em có sự hiểu biết khi tham gia các hoạt động này với tinh thần tự giác, ham mê, nhiệt tình, sôi nổi đảm bảo an toàn **[H8-1.8-03]; [H25-5.3-01]; [H2-1.2-09]**.

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học, được tổ chức gắn với các chủ điểm trong tháng và vào các ngày lễ lớn trong năm như:

Hội thi văn nghệ nhân ngày 20/11; hoạt động ngoại khóa “chúng em với an toàn giao thông”; ngày hội vui khỏe; 22/12 ,.. [H25-5.3-01] ;[H22-4.2-02].

Tất cả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đều được các em tham gia nhiệt tình hào hứng và có hình ảnh lưu giữ lại. [H25-5.3-03]; [H25-5.3-05].

Mức 2:

Công tác tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh của nhà trường đã đi vào nền nếp, huy động 100% cán bộ, giáo viên nhân viên tham gia. Nhà trường có kế hoạch phân công và huy động lực lượng giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có sự phân công cụ thể theo năng lực, sở trường và yêu cầu công việc cho từng cá nhân, đồng thời huy động các lực lượng cùng phối kết hợp để đạt kết quả cao, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo [H25-5.3-03]; [H25-5.3-04];[H25-5.3-05]; [H25-5.3-06].

Mức 3:

Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác đều có nội dung và hình thức tổ chức phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh [H25-5.3-05]; [H25-5.3-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhiều giáo viên có năng lực, trẻ, nhiệt tình nên việc tham mưu cho Ban giám hiệu nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp luôn đạt hiệu quả tốt.

3. Điểm yếu

Do nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên nhà trường chưa tổ chức được nhiều các buổi tham quan học tập, tham quan thực tế cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp 4 tiết/tháng, thời gian cụ thể các ngày lễ trong năm.

Phân công nhiệm vụ rõ ràng, hợp lý, thu hút được cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch huy động nguồn kinh phí từ các cơ quan đóng trên địa bàn, các mạnh thường quân hỗ trợ phương tiện, kinh phí hoạt động cho cả năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1,2,3:

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học theo sự phân công của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Thượng Yên Công và phân công giáo viên, nhân viên đi điều tra phổ cập trên địa bàn xã gồm xóm Bãi Đá thôn Khe Sú II và thôn Năm Mẫu I. Tỷ lệ tuyển sinh trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 trong địa bàn đạt 100% [H2-1.2-09]; [H26-5.4-01]; [H26-5.4-02]; [H26-5.4-03]; [H26-5.4-05].

Hồ sơ phổ cập được lưu trữ đầy đủ theo đúng quy định [H26-5.4-04]

2. Điểm mạnh

Kế hoạch công tác phổ cập hàng năm đều hợp lý, rõ ràng, huy động được toàn thể lực lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tích cực. Ban chỉ đạo phổ cập nhà trường có kinh nghiệm trong việc tổ chức, phân công, hướng dẫn giáo viên làm công tác phổ cập, việc điều tra, tổng hợp khoa học, chính xác và hiệu quả.

Chất lượng hàng năm tăng rõ rệt và đạt được tỉ lệ quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường đáp ứng các yêu cầu chỉ số trong tiêu chí nên không có điểm yếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đẩy mạnh công tác phối hợp với chính quyền địa phương, với các thôn xóm để tổ chức điều hành công tác phổ cập một cách có hiệu quả. Tham mưu với lãnh đạo địa phương để hướng dẫn các trưởng thôn hỗ trợ cho giáo viên điều tra trẻ trong độ tuổi 0-1 tuổi (trẻ mới sinh) trên địa bàn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;*
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;*
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;*
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;*
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1, 2,3:

Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học năm học 2019-2020 đạt 96,7%. Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm đạt 100%. Trong các năm qua nhà trường không có học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học [H5-1.5-01]; [H26-5.4-03]; [H14-2.4-02].

2. Điểm mạnh

Đại đa số học sinh có ý thức tốt, chăm chỉ, ngoan ngoãn, biết kính trọng thầy, cô giáo, người lớn tuổi, đoàn kết chan hoà với bạn bè.

Chất lượng học sinh hàng năm tăng rõ rệt.

3. Điểm yếu

Học sinh dân tộc thiểu số chiếm gần 60% khả năng tiếp thu Tiếng Việt cũng như tiếp thu kiến thức còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu tích cực hơn nữa trong công tác chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giảng dạy. Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học mới giúp nâng cao chất lượng học sinh.

Năm học 2019-2020, nhà trường tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt ở mỗi lớp, đặc biệt là học sinh lớp 1. Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn nghệ; sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; thư viện thân thiện, thư viện lớp; tổ chức ngày hội đọc sách,...

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận Tiêu chuẩn 5

Trong năm học 2019-2020, nhà trường đã thực hiện tốt kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí trên cơ sở triển khai kế hoạch giảng dạy và học tập các môn học đúng phân phối chương trình, kết hợp thực hiện tốt chủ đề năm học và tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua. Tăng cường hoạt động dự giờ, thao giảng, hội giảng, thi giáo viên giỏi các cấp để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo. Khuyến khích đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học.

Nhà trường thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường, trong các năm học, việc rèn luyện và học tập của học sinh trong nhà trường luôn đạt kết quả cao. Không có học sinh bỏ học. Giữ vững chuẩn chất lượng phổ cập giáo dục đúng độ tuổi.

Tuy nhiên, còn có một số điểm yếu cơ bản sau:

Việc dạy lồng ghép nội dung tích hợp đạt được hiệu quả chưa cao, do điều kiện để học sinh thực hành còn hạn chế, thời lượng cho các nội dung lồng ghép không nhiều.

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều các buổi tham quan học tập, tham quan thực tế cho học sinh, do nguồn kinh phí còn hạn hẹp.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 5/5 tiêu chí

Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG

Trường tiểu học Kim Đồng đã huy động mọi nguồn lực thực hiện quá trình tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá của nhà trường có đủ thành phần, cơ cấu, thực hiện đầy đủ các bước của quá trình tự đánh giá theo quy định. Hội đồng tự đánh giá đã căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “*Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học*”; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong suốt quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh trường Tiểu học Kim Đồng đã xây dựng và đạt được các mặt công tác: về hoạt động dạy học; hoạt động học tập và rèn luyện; điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị; công tác quản lý tài chính; tổ chức bộ máy và công tác quản lý điều hành; công tác xây dựng môi trường giáo dục; xây dựng quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội. Tất cả trở thành tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường. Tiếp tục phát huy những ưu điểm trong hoạt động giáo dục, khắc phục những điểm yếu, nhà trường đã đề ra những biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng giáo dục trong những năm tới.

Kết quả đạt được sau quá trình tự đánh giá như sau:

- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt và không đạt:

+ **Số lượng tiêu chí đạt mức 1:** $27/27 = 100\%$

+ **Số lượng tiêu chí đạt mức 2:** $27/27 = 100\%$

+ **Số lượng tiêu chí đạt mức 3:** $19/19 = 100\%$

+ **Số lượng tiêu chí không đạt: 0**

- **Tự đánh giá:** Mức 3

Căn cứ vào Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, trường tiểu học Kim Đồng tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng cấp độ III và công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ II. Nhà trường kính mong được các cơ quan lãnh đạo, các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, các thành viên Hội đồng đánh giá

ngoài,...đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày một chất lượng và hoàn thiện hơn.

Uông Bí, ngày 25 tháng 7 năm 2020

Nơi nhận:

- Phòng KTKĐ SGD Quảng Ninh;
- Phòng GD&ĐT Uông Bí;
- UBND xã;
- Website trường;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHỦ TỊCH**

Dương Thị Hồng Luyện